

NGUYỄN TRƯỜNG GIANG
NGUYỄN THỊ THẢO NGUYÊN

MATH

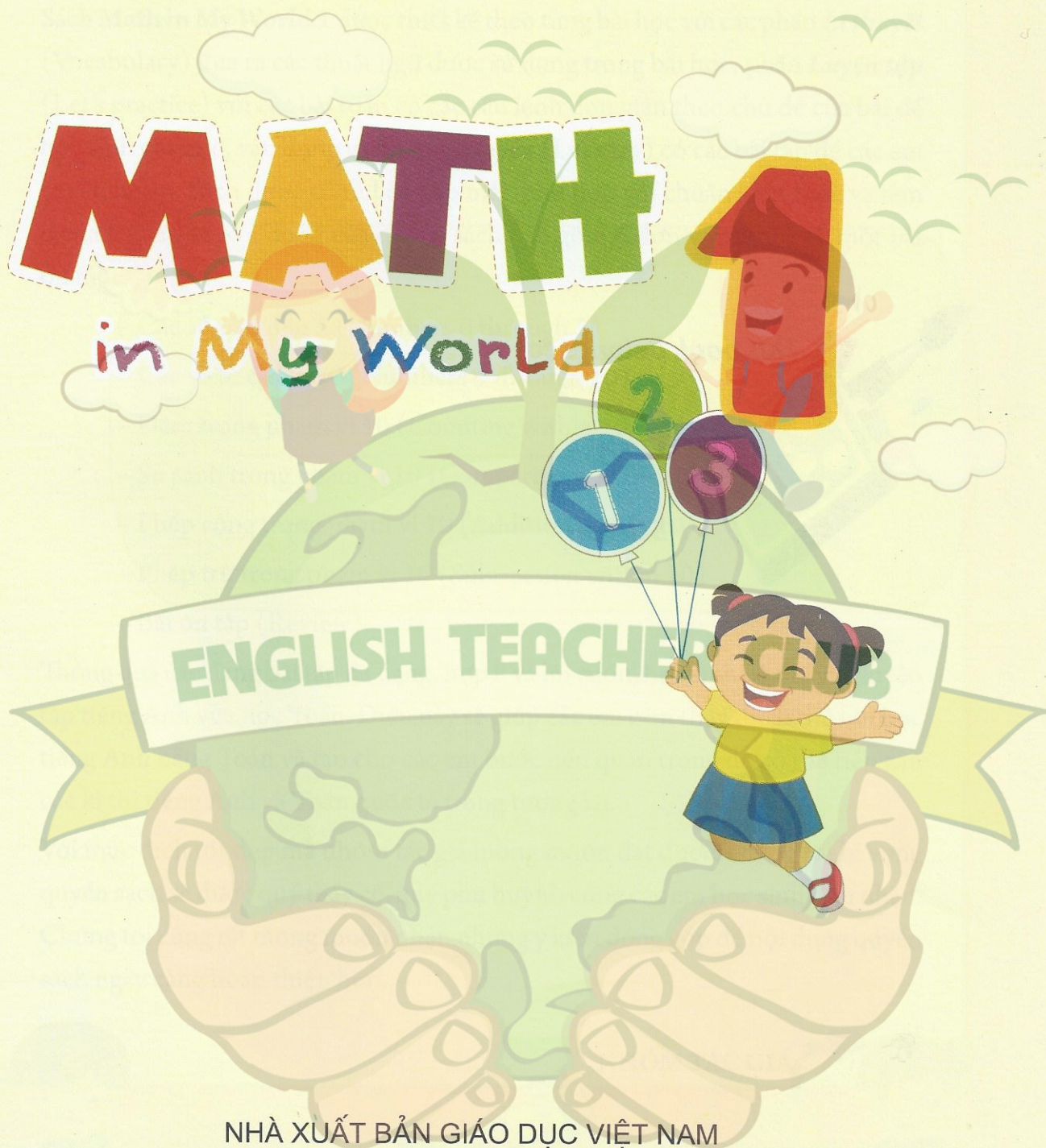
in My World

1



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

NGUYỄN TRƯỜNG GIANG
NGUYỄN THỊ THẢO NGUYÊN



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Tổ chức biên soạn:

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh -
Công ty cổ phần Dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định



This book belongs to _____

Class _____

School _____

ENGLISH TEACHER CLUB

Lời nói đầu

Bộ sách **Math in My World** là bộ sách được biên soạn nhằm giúp các em học sinh tiểu học làm quen và rèn luyện ngôn ngữ tiếng Anh trong môn Toán.

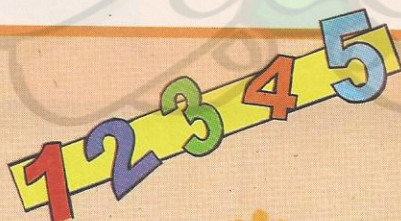
Sách **Math in My World 1** được thiết kế theo từng bài học với các phần **Lí thuyết** (Vocabulary) đưa ra các thuật ngữ được sử dụng trong bài học; phần **Luyện tập** (Let's practice) với các bài toán có các câu lệnh đơn giản theo chủ đề của bài để học sinh ghi nhớ, vận dụng và phần **Tự luyện** (Let's try) có các bài tập để các em tự rèn luyện. Sách được trình bày đẹp mắt, phù hợp với chuẩn kiến thức và tâm lí của trẻ lớp 1. Nội dung của quyển sách bao gồm 6 đơn vị bài học và một bài ôn tập:

- Các số từ 0 đến 5 (Numbers 0 through 5)
- Các số từ 6 đến 10 (Numbers 6 through 10)
- Đếm trong phạm vi 10 (Counting within 10)
- So sánh trong phạm vi 10 (Comparing within 10)
- Phép cộng trong phạm vi 10 (Addition within 10)
- Phép trừ trong phạm vi 10 (Subtraction within 10)
- Bài ôn tập (Review)

Thông qua các dạng bài tập đa dạng, hợp lí và lời cuốn, học sinh có thể vừa luyện tập tiếng Anh vừa học Toán. Điều này sẽ giúp các em cảm thấy thích thú khi học tiếng Anh bằng Toán và tạo cho các em bước nền quan trọng để có thể tiếp cận các kì thi tiếng Anh và Toán quốc tế trong tương lai.

Với mục đích tốt đẹp mà nhóm tác giả mong muốn đạt được, chúng tôi hi vọng quyển sách sẽ được quý thầy cô, quý phụ huynh cùng các em học sinh đón nhận. Chúng tôi cũng rất mong muốn nhận những ý kiến đóng góp để nội dung quyển sách ngày càng hoàn thiện hơn.

NHÓM TÁC GIẢ



Contents

Unit 1	Numbers 0 through 5.....	5
Unit 2	Numbers 6 through 10.....	8
Unit 3	Counting within 10.....	11
Unit 4	Comparing within 10.....	16
Unit 5	Addition within 10.....	20
Unit 6	Subtraction within 10.....	24
Review		28



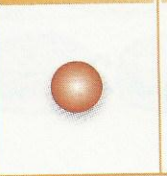
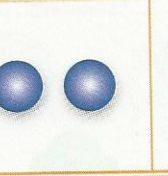
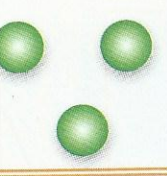
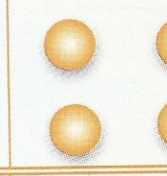
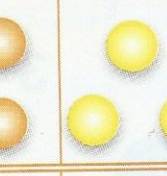
Unit 1

Numbers 0 through 5

Vocabulary

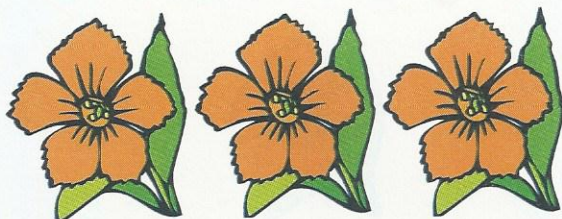
Number

Number word

					
0	1	2	3	4	5
zero	one	two	three	four	five

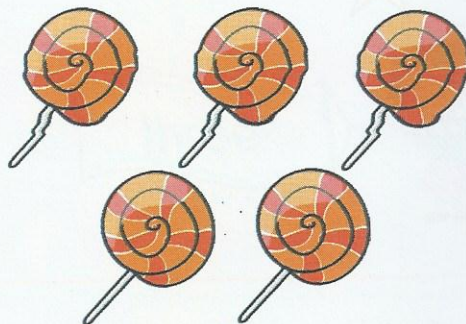
Let's practice

Count and circle the correct number word.



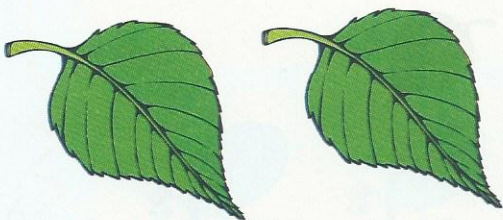
one

three



five

two



four

two



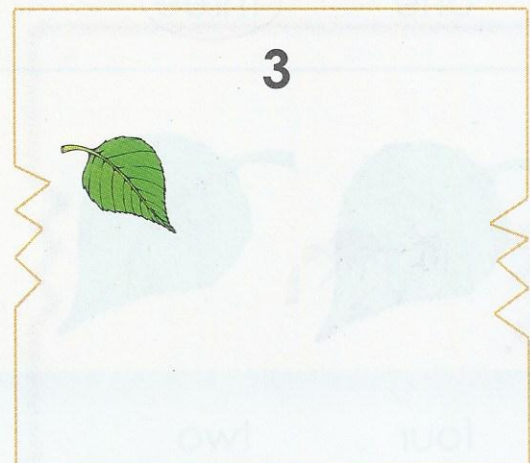
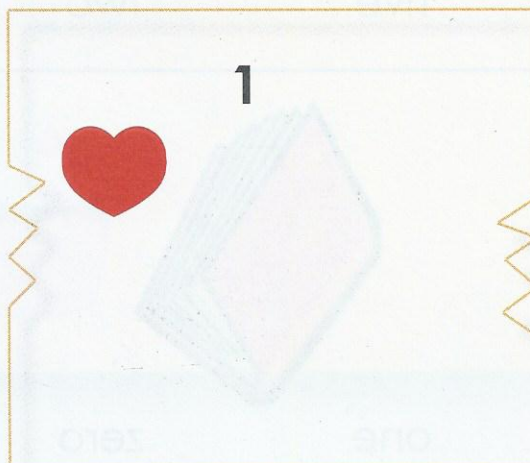
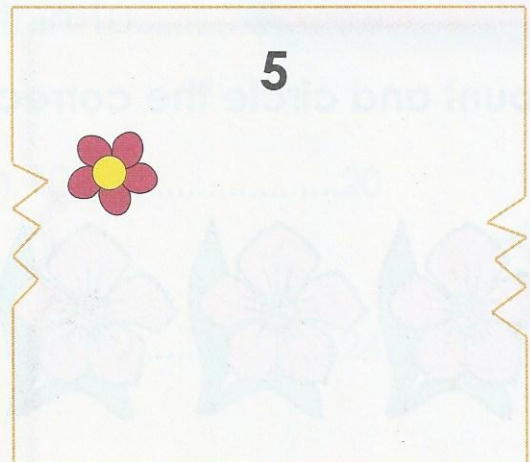
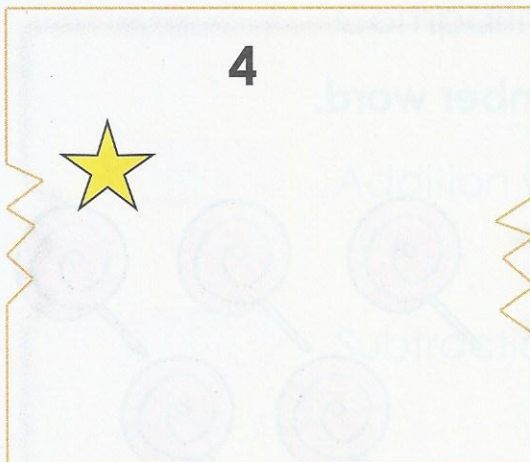
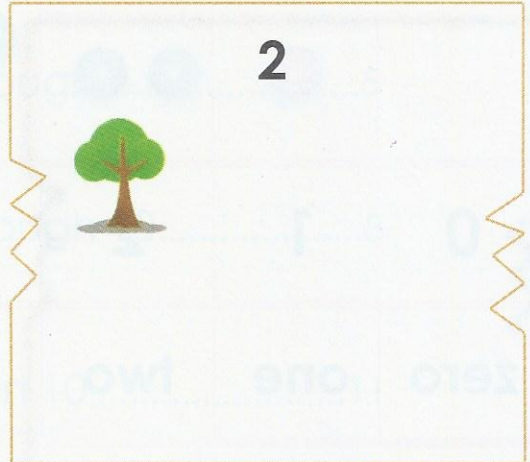
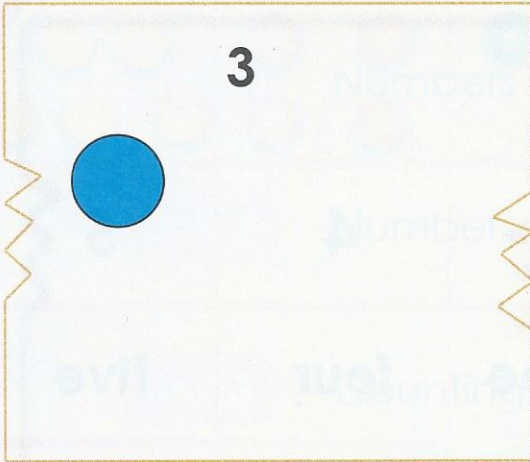
one

zero

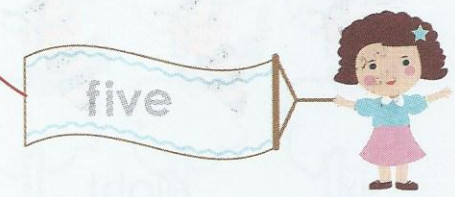
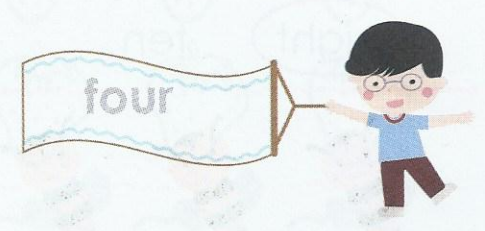
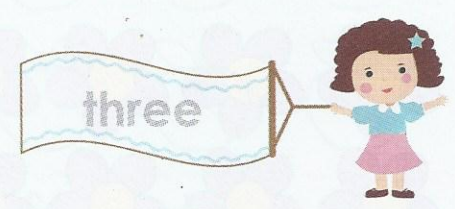
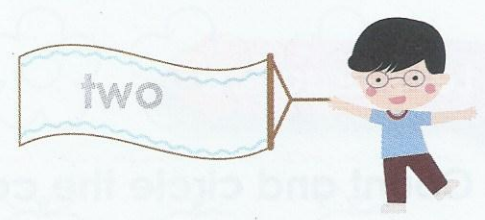
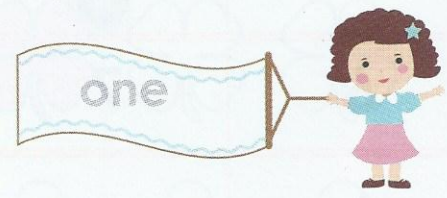
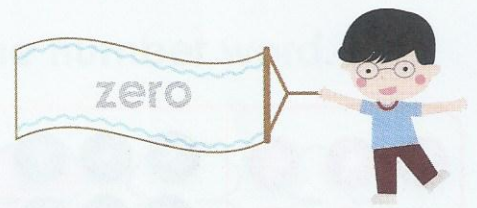
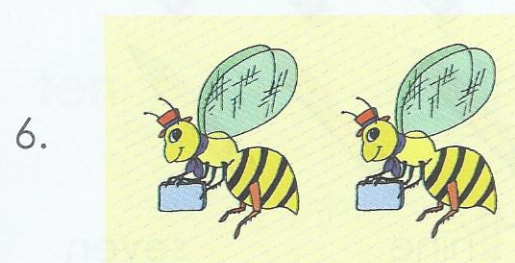
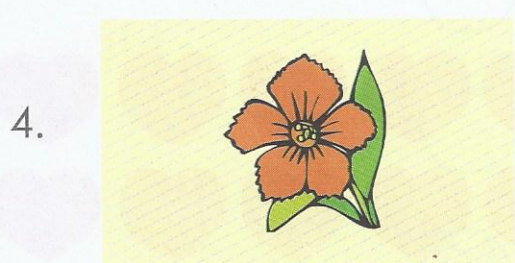
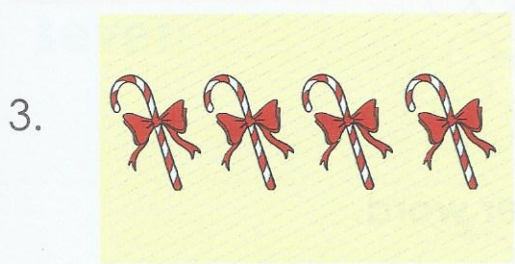
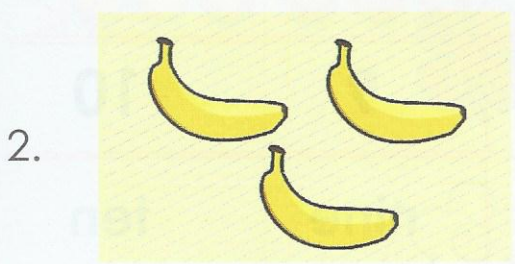
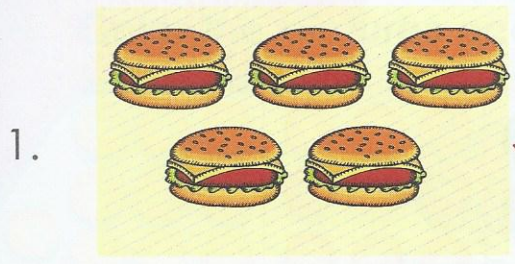


Let's try

A Draw to show the number.



B Count, match and trace. -----

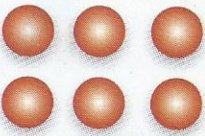
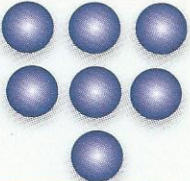
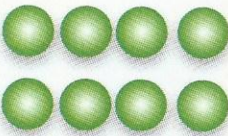
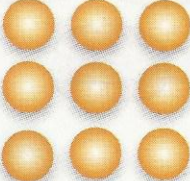


Unit 2 Numbers 6 through 10

Vocabulary

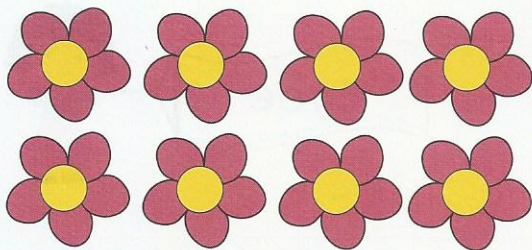
Number

Number word

				
6	7	8	9	10
six	seven	eight	nine	ten

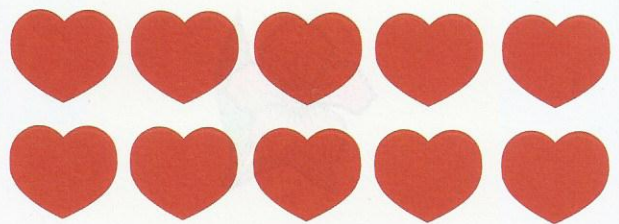
Let's practice

Count and circle the correct number word.



eight

ten



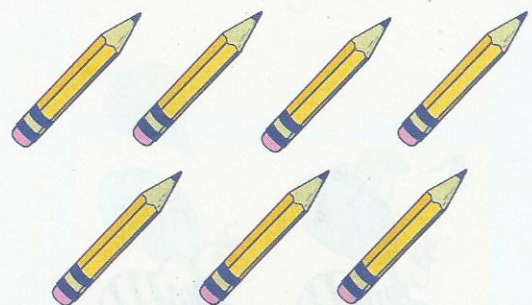
seven

ten



six

eight



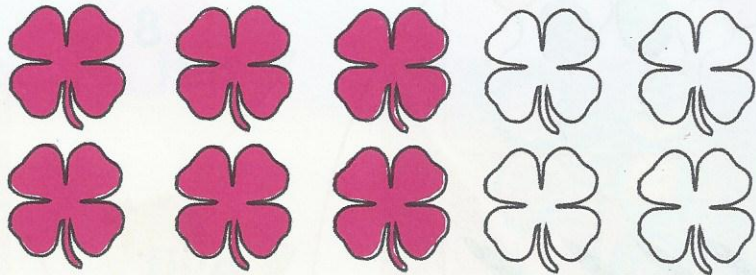
nine

seven

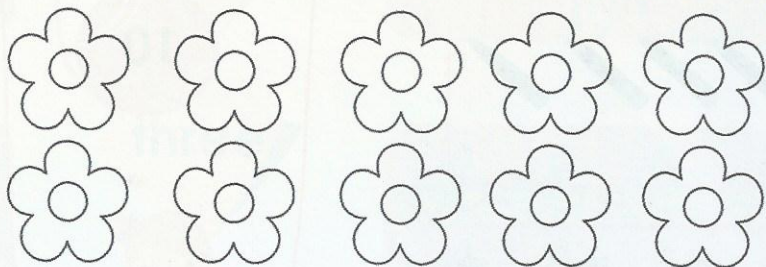
Let's try

A Color the pictures according to the number word.

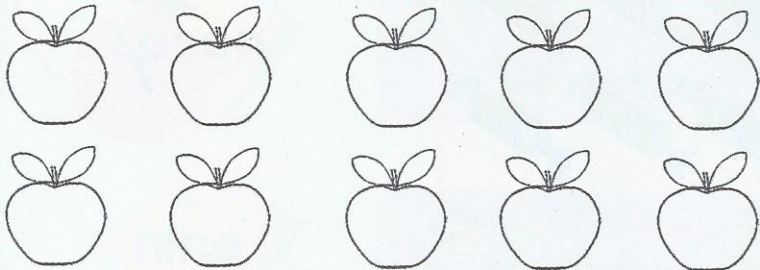
six



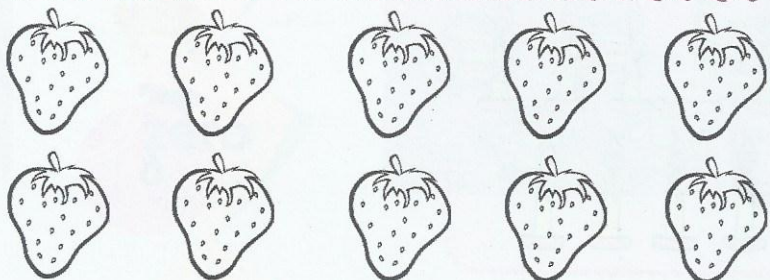
seven



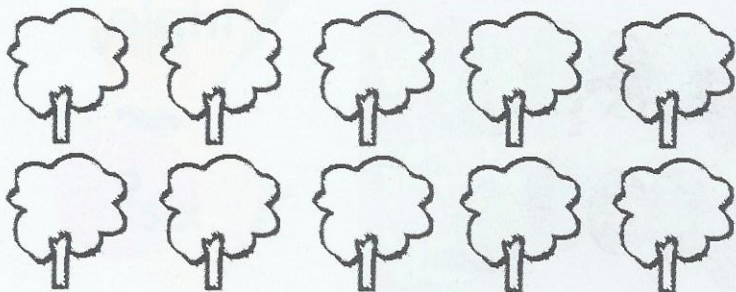
eight



nine

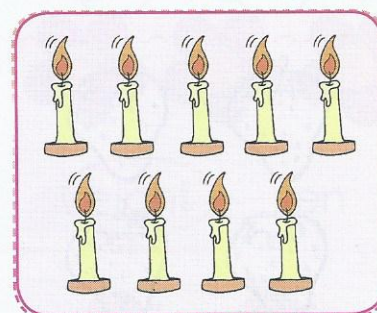
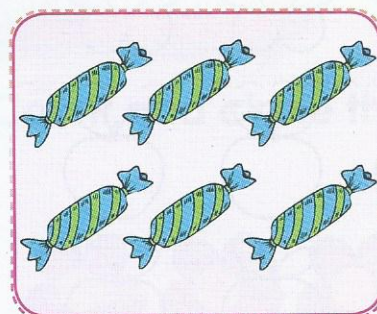
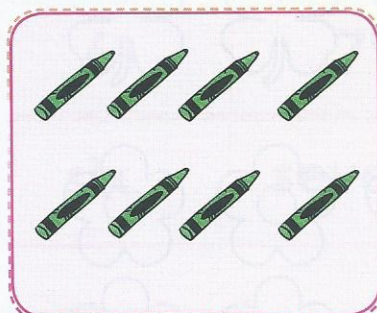


ten



B

Match the group with the number and the number word.



seven

eight

nine

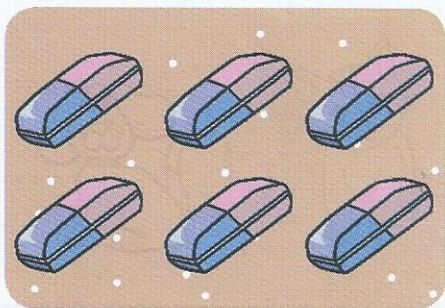
ten

six

Let's practice

Vocabulary
count
How many?

A Match.



ten

five

three

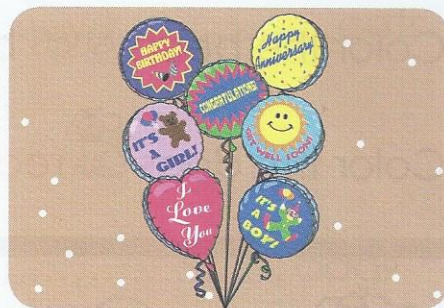
seven

nine

zero

eight

six



**B****Color.**

Color the cats  blue

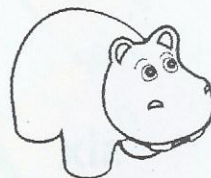
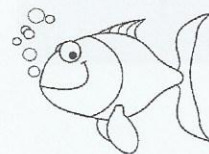
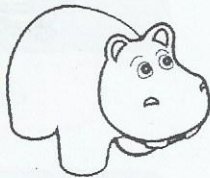
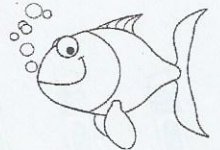
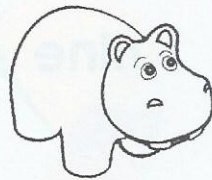
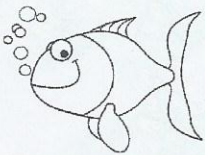
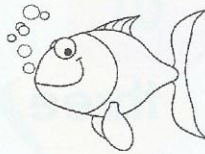
Color the ducks  yellow

Color the bears  brown

Color the fish  orange

Color the dogs  red

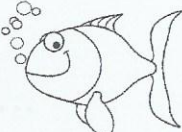
Color the hippos  purple



C Look at page 12. Count and write the number word.

How many cats?  cats

How many dogs?  dogs

How many fish?  fish

How many ducks?  ducks

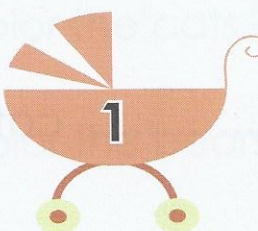
How many bears?  bears

How many hippos?  hippos

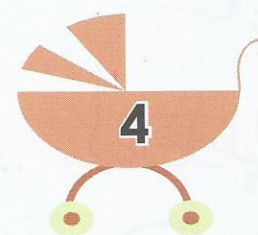


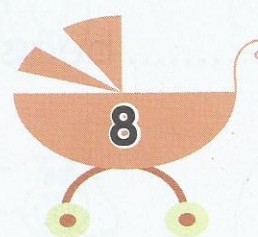
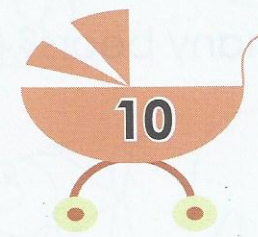
Let's try

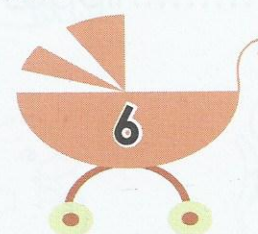
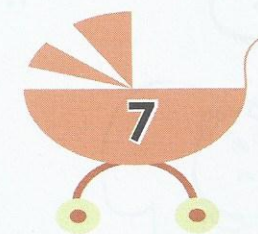
A Write the missing number and number word.

1.  →  → 
one two three

2.  →  → 
.....

3.  →  → 
.....

4.  →  → 
.....

5.  →  → 
.....

B Look at the letters in the box and write the number word. Then match.



t h r e e

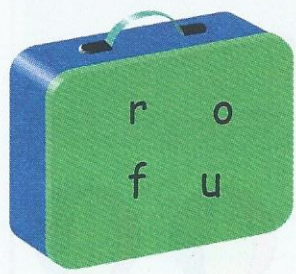
8



3



7



5



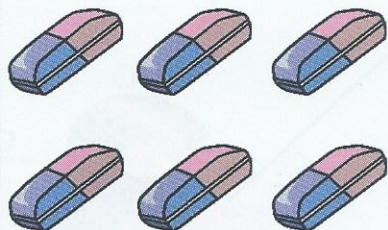
4

Vocabulary

Equal to =

Greater than >

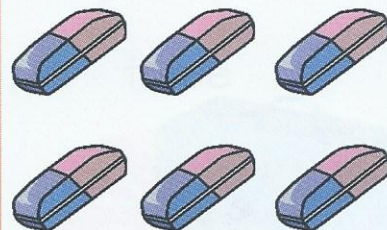
Less than <



6

is

=



6

equal to



5

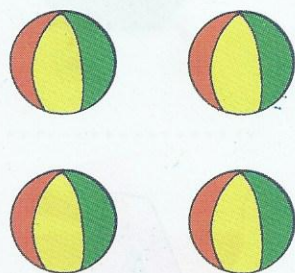
is

>



3

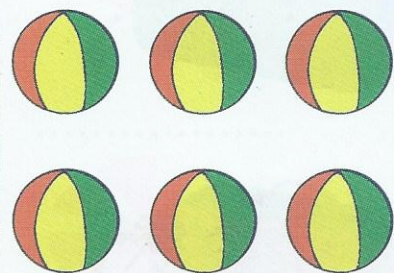
greater than



4

is

<

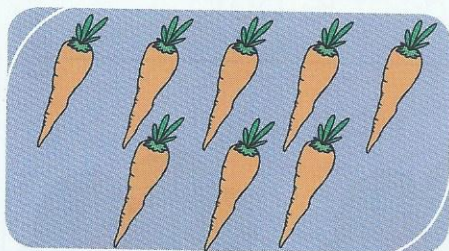


6

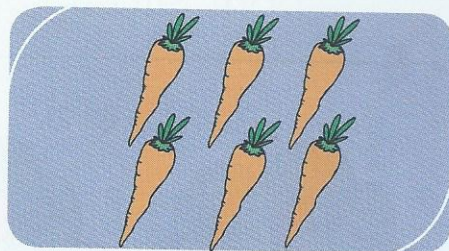
less than

Let's practice

Count and write the number word and then write $<$, $>$ or $=$.



eight

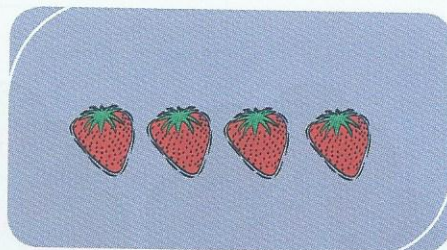
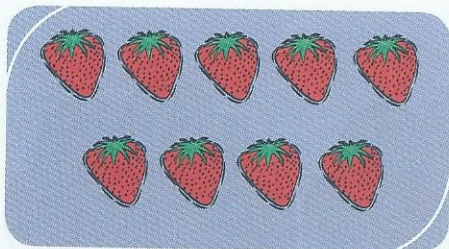


six



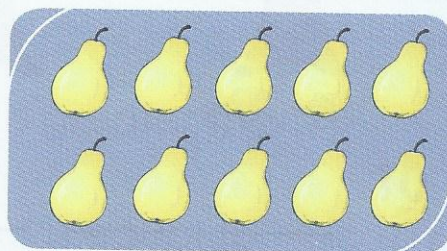
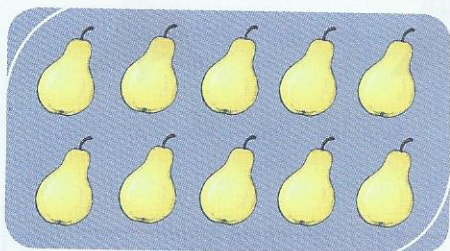
.....

.....



.....

.....

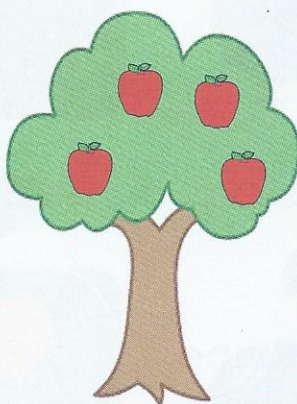
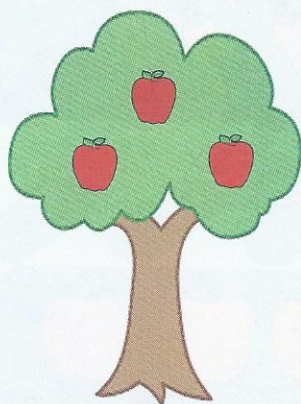


.....

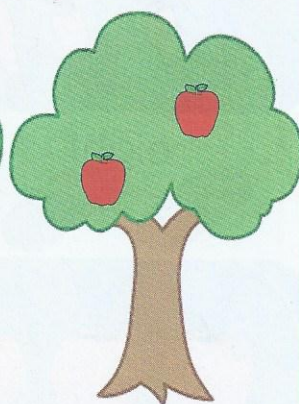
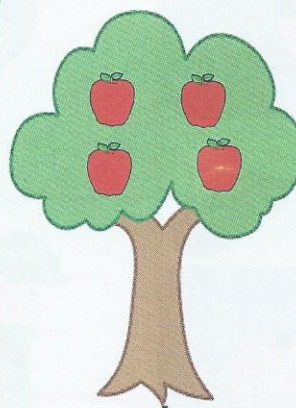
.....

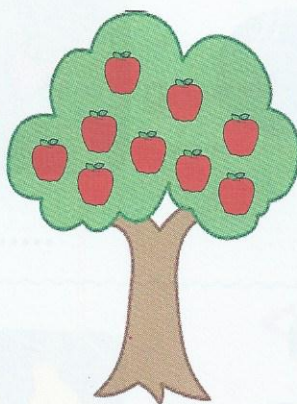
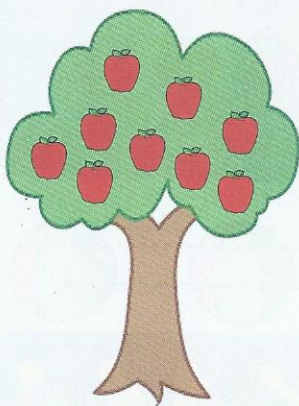
Let's try

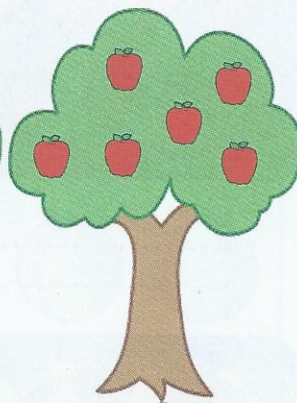
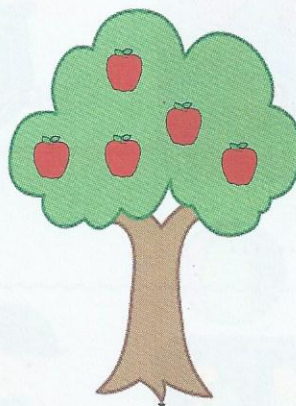
A Count the apples . Then write the numbers and compare.



3 < 4







B Circle the words that make the sentence true.

5 is greater than 7
is less than

7 is greater than 8
is less than

8 is equal to 8
is less than

8 is greater than 6
is less than

4 is greater than 3
is less than

9 is greater than 8
is less than

10 is greater than 9
is equal to

2 is equal to 4
is less than

6 is equal to 6
is less than

10 is greater than 10
is equal to



2



6



Vocabulary

Plus +

Equals =

Addition sentence



We write:

5

+

3

=

8

We say:

five

plus

three

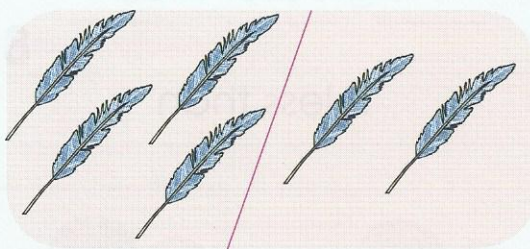
equals

eight

Let's practice

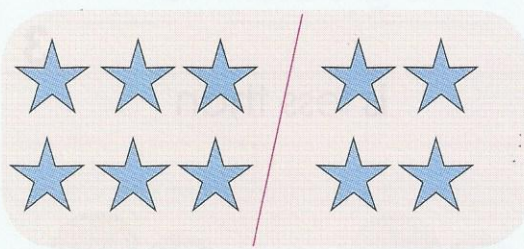
A Look and write the addition sentence.

1.



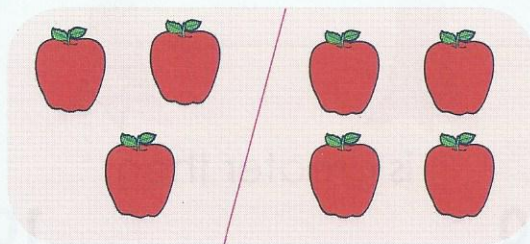
..... + =

2.



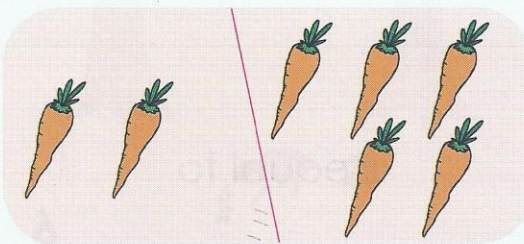
..... + =

3.



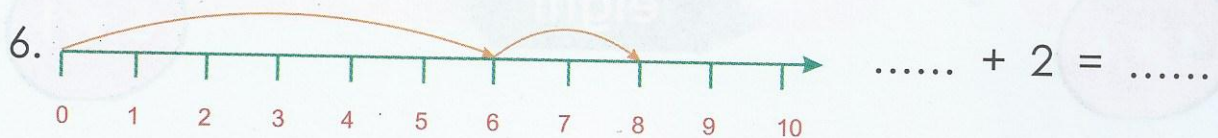
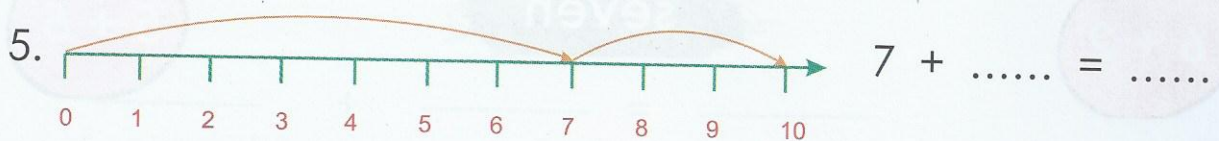
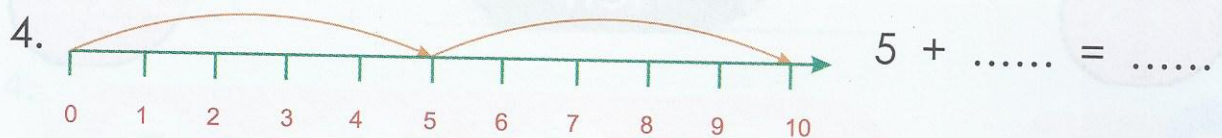
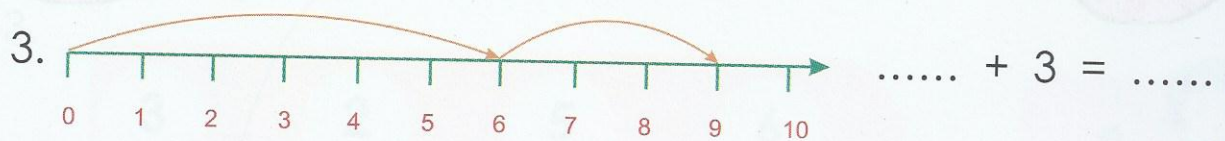
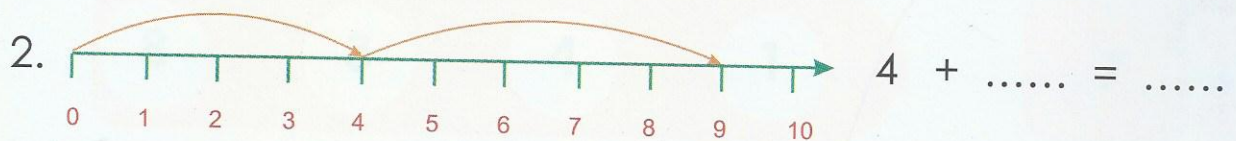
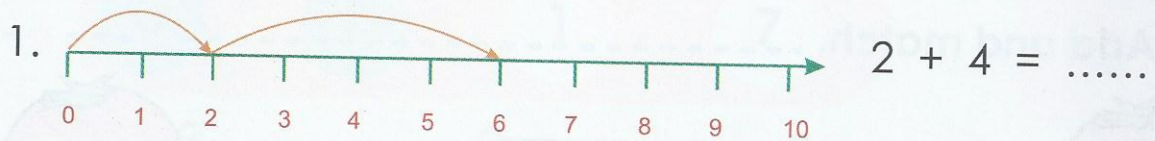
..... + =

4.



..... + =

B Complete the addition sentence based on the number line.



Let's try

A Add and match.

$3 + 6$

six

$4 + 2$

$4 + 3$

nine

$5 + 3$

$1 + 5$

ten

$7 + 2$

$6 + 2$

seven

$5 + 5$

$4 + 6$

eight

$6 + 1$

B Color two numbers that make an addition sentence.

1.



$$\underline{\quad 3 \quad} + \underline{\quad 2 \quad} = \underline{\quad 5 \quad}$$

2.



$$\underline{\quad \quad \quad} + \underline{\quad \quad \quad} = \underline{\quad \quad \quad}$$

3.



$$\underline{\quad \quad \quad} + \underline{\quad \quad \quad} = \underline{\quad \quad \quad}$$

4.

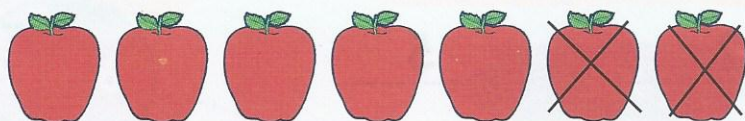


$$\underline{\quad \quad \quad} + \underline{\quad \quad \quad} = \underline{\quad \quad \quad}$$

5.



$$\underline{\quad \quad \quad} + \underline{\quad \quad \quad} = \underline{\quad \quad \quad}$$



Vocabulary

Minus –

Equals =

Subtraction sentence

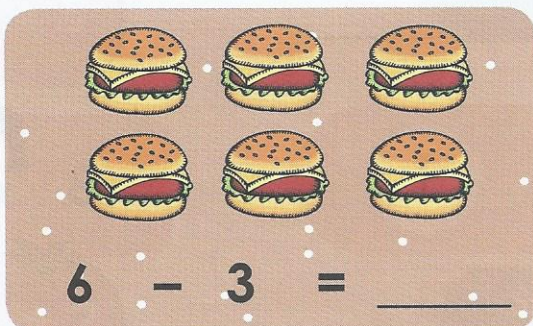
We write: 7 – 2 = 5

We say: seven minus two equals five

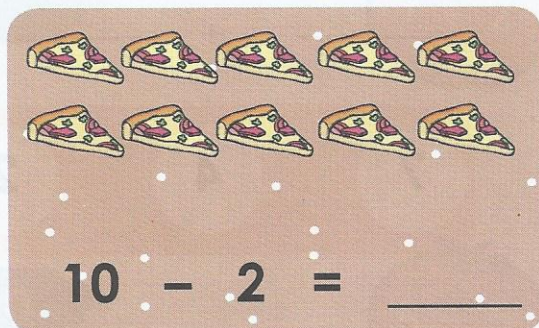
Let's practice

A Cross out and write to make the subtraction sentence true.

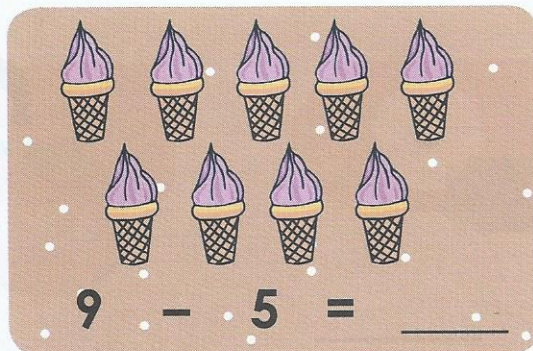
1.



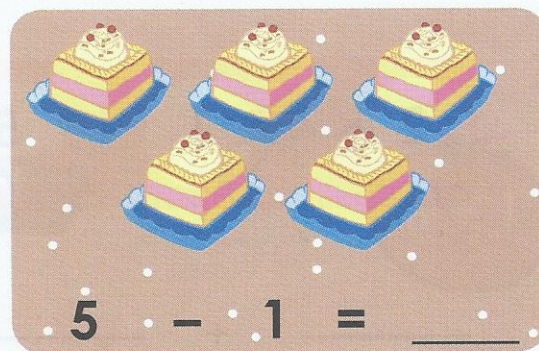
2.



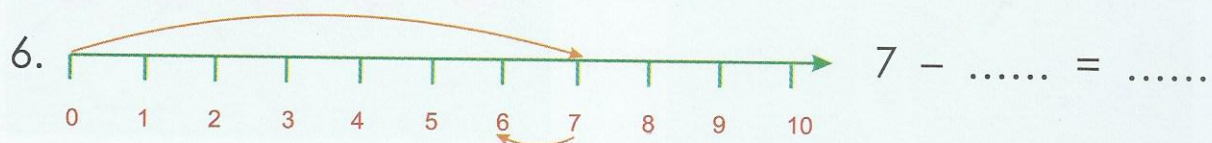
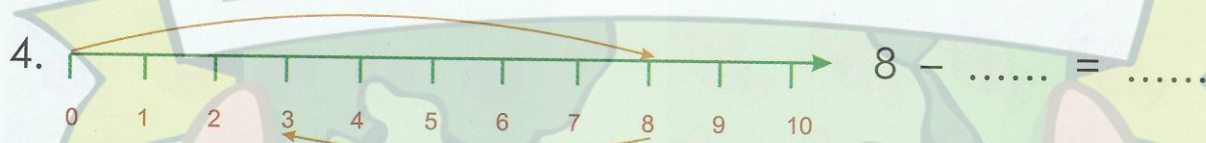
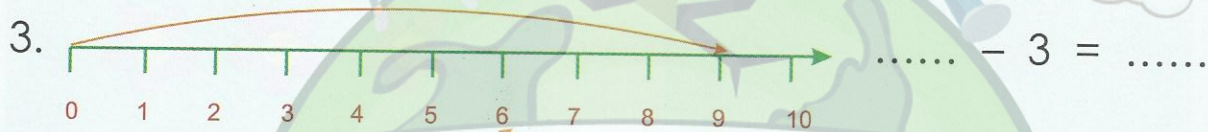
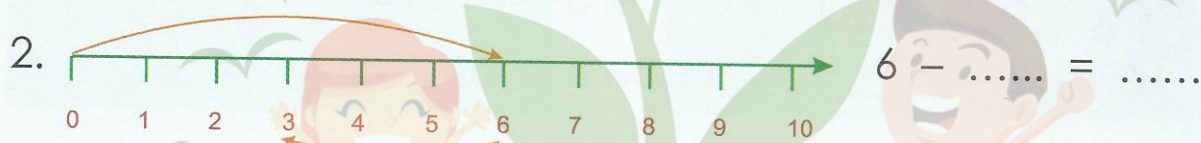
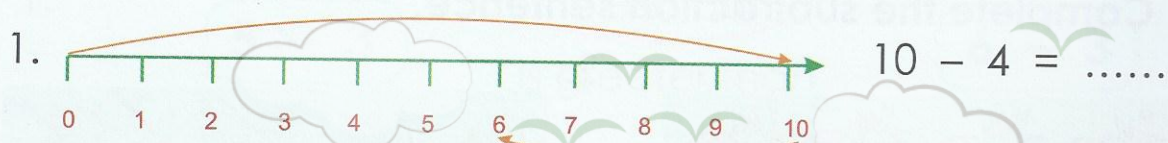
3.



4.



B Complete the subtraction sentence based on the number line.



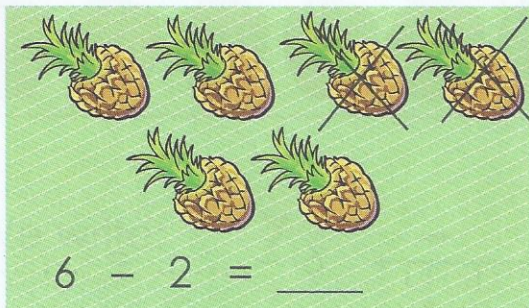
ENGLISH TEACHER CLUB



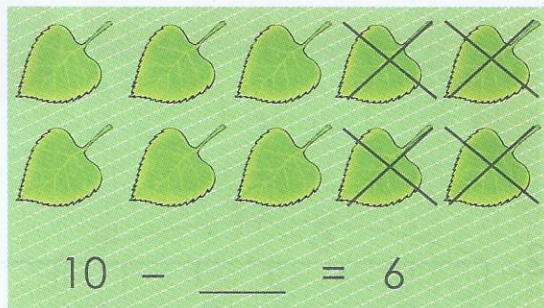
Let's try

A Complete the subtraction sentence.

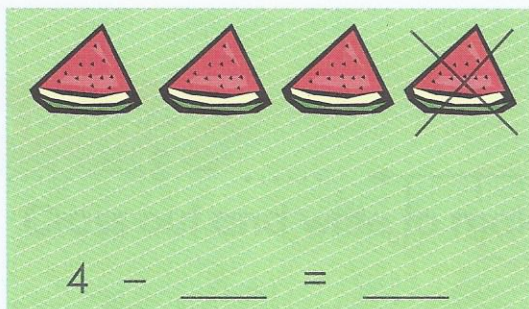
1.



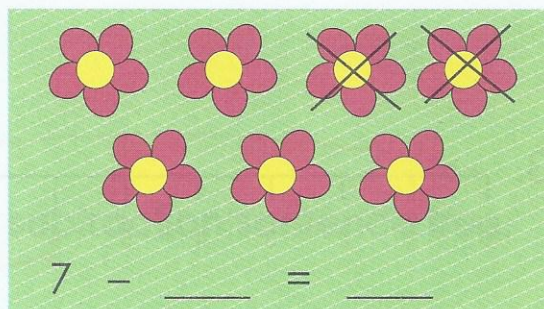
2.



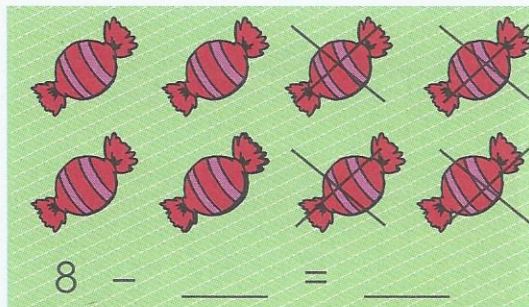
3.



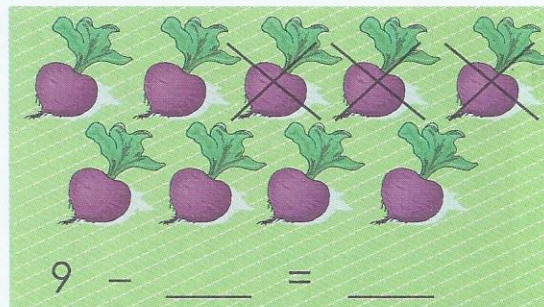
4.



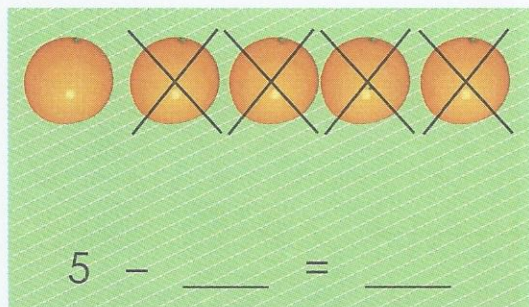
5.



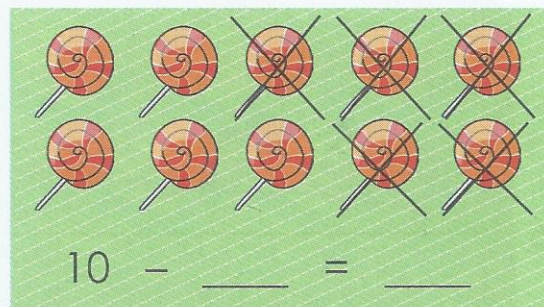
6.



7.



8.



B Subtract and circle the words that make the sentence true.

1.

$$5 - 3$$

is less than
is greater than

$$6 - 3$$

2.

$$8 - 5$$

is less than
is equal to

$$7 - 4$$

3.

$$10 - 2$$

is less than
is greater than

$$9 - 3$$

4.

$$5 - 5$$

is equal to
is greater than

$$3 - 3$$

5.

$$4 - 1$$

is less than
is greater than

$$7 - 5$$

6.

$$6 - 1$$

is less than
is greater than

$$9 - 3$$

REVIEW



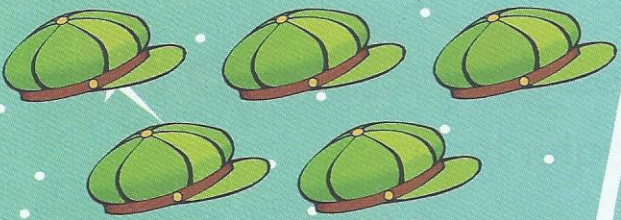
Count and write.



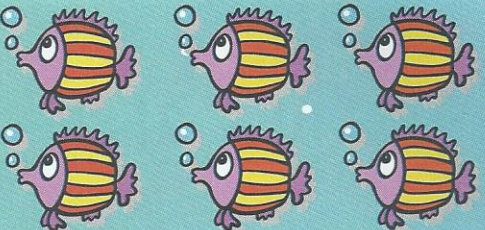
2 / two



/



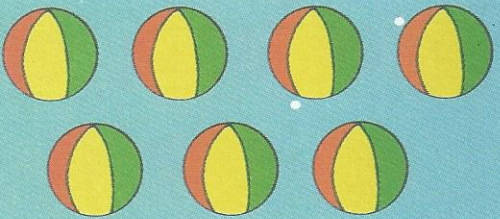
/



/



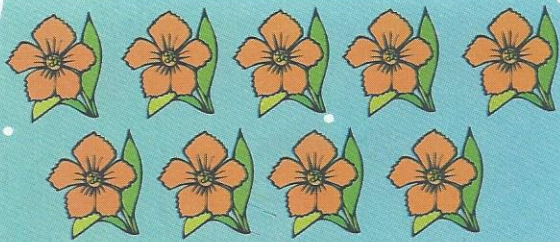
/



/

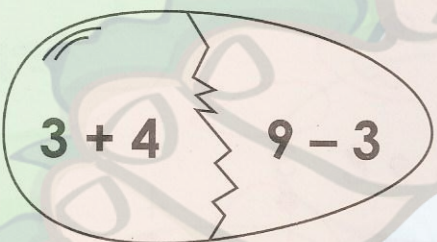
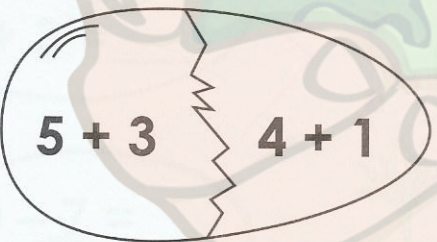
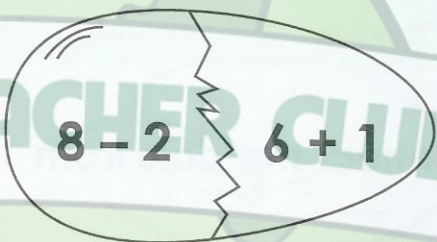
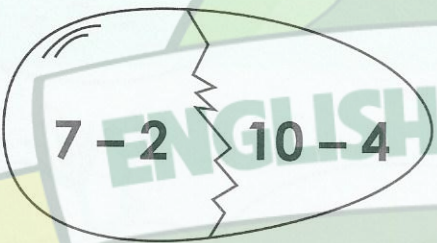
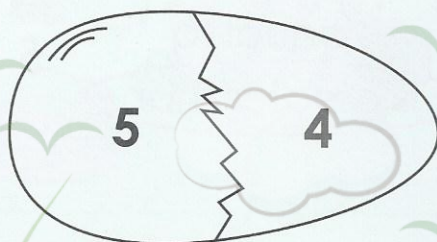
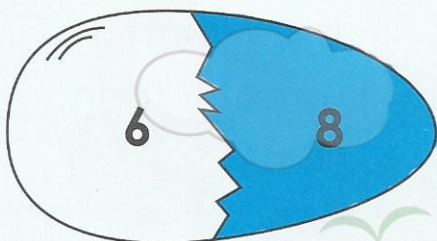


/



/

B Color the greater number.





C Circle the correct words.

6 is equal to 5
is greater than

4 is less than 7
is greater than

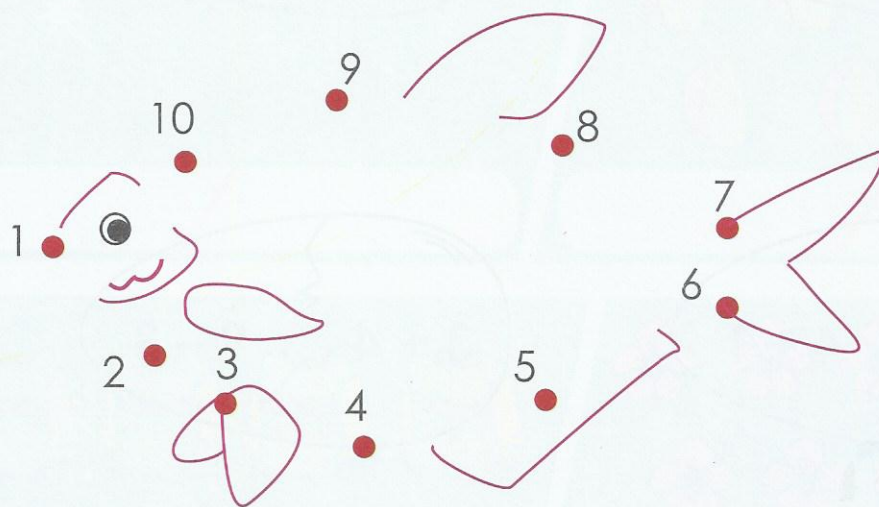
2 is less than 3
is greater than

9 is equal to 9
is greater than

8 is equal to 5
is greater than

7 is less than 5
is greater than

D Connect the dots from 1 to 10.



What is it? It's a

E Jumping Frog



The green frog needs to get out of the lake.
Add and subtract. And then color all the lily pads that shown 5 to help him out.



$$2 + 3 = \underline{\quad}$$

$$4 + 6 = \underline{\quad}$$

$$7 + 0 = \underline{\quad}$$

$$6 + 2 = \underline{\quad}$$

$$8 - 3 = \underline{\quad}$$

$$9 - 3 = \underline{\quad}$$

$$4 + 3 = \underline{\quad}$$

$$1 + 4 = \underline{\quad}$$

$$10 - 3 = \underline{\quad}$$

$$10 - 7 = \underline{\quad}$$

$$2 + 5 = \underline{\quad}$$

$$9 - 4 = \underline{\quad}$$

$$3 + 3 = \underline{\quad}$$

1 2 3 4 5

Chịu trách nhiệm xuất bản :

Chủ tịch Hội đồng Thành viên **MẠC VĂN THIÊN**

Tổng Giám đốc kiêm Tổng biên tập **GS.TS. VŨ VĂN HÙNG**

Tổ chức bản thảo và chịu trách nhiệm nội dung :

Phó Tổng biên tập **PHAN XUÂN KHÁNH**

Q. Giám đốc Công ty CP Dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định

TRẦN THỊ KIM NHUNG

ENGLISH TEACHER CLUB

Biên tập nội dung :

TRẦN THANH HÀ – HUỲNH LÊ ÁI NHÌ

Biên tập kĩ – mỹ thuật :

TRẦN NGUYỄN ANH TÚ

Trình bày bìa :

ĐẶNG NGỌC HÀ

Sửa bản in :

TRẦN THANH HÀ

Chế bản tại :

PHÒNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Công ty cổ phần Dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định –
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam giữ quyền công bố tác phẩm.

MATH IN MY WORLD 1

Mã số : T1N12M5 - DVN

In 10.050 bản (QĐ 42), khổ 20,5 x 27,5cm

In tại Công ty TNHH Một Thành Viên In Sài Gòn Giải Phóng.

Số 90A Nguyễn Văn Quá, P. Đông Hưng Thuận, Q.12 - TP. HCM.

Số ĐKXB : 2369-2015/CXBIPH/12-1229/GD

Số QĐXB : 844TK/QĐ-GD, ngày 17 tháng 09 năm 2015

In xong và nộp lưu chiểu tháng 09 năm 2015.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH

Địa chỉ : 231 Nguyễn Văn Cừ, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (08) 38.323.767 | Fax : (08) 38.391.473

Website : www.xuatbangiadinh.vn



VƯƠNG MIÊN KIM CƯƠNG
CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ

MỜI CÁC EM TÌM ĐỌC

- ★ MY FIRST DIARY
- ★ GET IT UP 1
- ★ MATH IN MY WORLD 1
- ★ AMAZING SCIENCE 1
- ★ ĐỀ KIỂM TRA THAM KHẢO MÔN TIẾNG ANH 1
(Sử dụng kèm đĩa CD)
- ★ HO CHI MINH CITY, MY LOVELY HOMETOWN

ENGLISH TEACHER CLUB

Bộ sách được phát hành tại :

▪ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM

Địa chỉ : 231 Nguyễn Văn Cừ, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (08) 3835.1363 - (08) 3835.7197

Fax : (08) 3830.5002 - (08) 6261.0733

Website : www.sachhocktro.com.vn

▪ CÔNG TY CP SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ

▪ CÁC CỬA HÀNG SÁCH TẠI TP. HỒ CHÍ MINH :

* 231 Nguyễn Văn Cừ, quận 5. Điện thoại : (08) 3835.2859

* 223 Nguyễn Tri Phương, quận 5. Điện thoại : (08) 3859.1410

* 261C Lê Quang Định, quận Bình Thạnh. Điện thoại : (08) 3551.5257

* 116 Đinh Tiên Hoàng, quận Bình Thạnh. Điện thoại : (08) 3899.7116

ISBN: 978-604-0-07922-0



9 786040 079220



Giá : 24.000đ